

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1441 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:
Nạo vét kênh Đông Hội, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2529/TTr-KHĐT ngày 31/10/2016, kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1293/SNN-QLXD ngày 06/10/2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nạo vét kênh Đông Hội, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nạo vét kênh Đông Hội, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoa Lư.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Toàn Phát NB.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Ổn định diện tích đất trồng lúa hàng năm của khu vực xã Ninh An, huyện Hoa Lư, đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời theo yêu cầu phát triển của cây trồng, góp phần thâm canh tăng năng suất, tạo điều kiện cho nhân dân trong vùng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản xuất, phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Tiêu thoát lũ nội đồng chống úng kịp thời vụ, giảm thời gian ngập lụt, cải thiện môi trường cho khoảng 50ha đất canh tác của thôn Đông Hội, xã Ninh An.

5. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT - Công trình thủy lợi, các quy định chủ yếu về thiết kế;

- QCVN 04-01: 2010/BNNPTNT - Thành phần, nội dung báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- TCVN 4118:2012 - Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8487:2010 - Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án thiết kế.

6. Quy mô công trình và giải pháp thiết kế chủ yếu

6.1. *Quy mô công trình:* Nạo vét kênh Đông Hội xã Ninh An với tổng chiều dài 1.527,1m, gồm 01 tuyến chính và 03 tuyến nhánh.

6.2. *Giải pháp thiết kế chủ yếu:*

- Tuyến chính: Tổng chiều dài 667,4m, chia làm 02 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ C0 đến C7+25m, chiều dài nạo vét $L=383,5\text{m}$; chiều rộng đáy kênh $B_{\text{đáy}}=3,0\text{m}$; mái $m=1,5$; cao trình đáy kênh $(-0,50)$; đắp tôn cao, mở rộng bờ hữu kênh với chiều rộng $B_{\text{bờ}}=1,0\text{m}$; cao trình đỉnh bờ kênh $(+1,00)$; đất đắp đạt $K=0,85$;

+ Đoạn 2: Từ C7+25m đến cuối tuyến, chiều dài $L=283,9\text{m}$; chiều rộng đáy kênh $B_{\text{đáy}}=2,0\text{m}$; cao trình đáy kênh $(-0,50)$; mái bờ tả $m=1,5$; Kè gia cố mái bờ hữu bằng tường chắn đá xây VXM mác 100, trát VXM mác 100; đỉnh tường bố trí giằng BTCT mác 200; xử lý nền bằng cọc tre; bố trí khe lún bằng giấy dầu tấm nhựa đường, khoảng cách 10m bố trí 01 khe lún; đắp đất hoàn thiện $K=0,90$;

- Tuyến nhánh: Gồm 03 tuyến với tổng chiều dài là 859,7m (trong đó: Tuyến 1 dài 270,4m; tuyến 2 dài 299,4m; tuyến 3 dài 289,9m); chiều rộng đáy kênh $B_{\text{đáy}}=2,0\text{m}$; cao trình đáy kênh $(-0,50)\text{m}$ mái kênh $m=1,5$; đắp tôn cao, mở rộng bờ hữu kênh tuyến 01 và tuyến 03; mở rộng bờ tả tuyến 02 với chiều rộng $B_{\text{bờ}}=1,0\text{m}$; cao trình bờ kênh $(+0,80)\text{m}$; đất đắp đạt $K=0,85$.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Ninh An, huyện Hoa Lư.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 5.206 m²; trong đó:

- Diện tích mất đất vĩnh viễn: Khoảng 3.948 m²;
- Diện tích mất đất tạm thời: Khoảng 1.258 m².

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Dự án thực hiện trên tuyến kênh cũ nên không phải đền bù, giải phóng mặt bằng.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Dự án nhóm C.
- Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cấp IV.

11. Dự toán xây dựng công trình: **1.252.900.000 đồng**

(Một tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	842.800.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	18.300.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	164.100.000 đồng
- Chi phí khác:	77.800.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	149.900.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm (2016-2017).

13. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Nguồn vốn khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2015-2016 (tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh): 500 triệu đồng;

- Nguồn vốn cấp ngân sách năm 2016 cho các đơn vị để thực hiện hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016 (tại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh): 300 triệu đồng.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo Quyết định phê duyệt này và ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1293/SNN-QLXD ngày 06/10/2016, triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; chỉ được thi công khi dự án được bố trí vốn và thực hiện theo đúng tiến độ cấp vốn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hoa Lư và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP4, 3.
Nt97.10.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Chung Phụng